**Khung chấm quyển đề cương nghiên cứu đánh giá**

Họ và tên các học viên: ...............................................................................................

Lớp: ..............................................................................................................................

Tên đề tài: ....................................................................................................................

......................................................................................................................................

Người chấm: ................................................................................................................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Tiêu chuẩn đánh giá***  *(cho điểm chẵn từ 0 đến mức tối đa qui định trong khung điểm)* | ***Khung điểm*** | ***Điểm chấm*** |
| **1** | **Đặt vấn đề ngắn gọn, dể hiểu** | **10** |  |
| Lý do tiến hành đánh giá được trình bày một cách thuyết phục | *5* |  |
| Đặt vấn đề ngắn gọn, dễ hiểu, nêu rõ nội dung cần đánh giá | *5* |  |
| **2** | **Tổng quan tài liệu** | **10** |  |
| Thông tin các nghiên cứu trong và ngoài nước về nội dung có liên quan | 5 |  |
| Mô tả chương trình/ dự án/ dịch vụ y tế sẽ được đánh giá và phạm vi đánh giá | 5 |  |
| **3** | **Mục tiêu đánh giá** | **10** |  |
| Mục tiêu đánh giá rõ ràng, cụ thể, đo lường được. | 7 |  |
| Mục tiêu được viết thành câu rõ ràng, sử dụng động từ hành động, có thời gian, địa điểm cụ thể. | 3 |  |
| **4** | **Phương pháp nghiên cứu đánh giá** | **50** |  |
| Loại thiết kế phù hợp với vấn đề đánh giá | 5 |  |
| Phương pháp chọn mẫu phù hợp | 5 |  |
| Đối tượng đánh giá phù hợp | 5 |  |
| Chỉ số, biến số được lựa chọn phù hợp với mục tiêu nghiên cứu | 10 |  |
| Biến số được định nghĩa rõ ràng, chỉ số hợp lý, đo lường được | 5 |  |
| Bộ công cụ thu thập số liệu phù hợp với biến số, chỉ số đánh giá | 10 |  |
| Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu đánh giá được nêu cụ thể | 5 |  |
| Hạn chế trong nghiên cứu đánh giá và hướng khắc phục được nêu rõ ràng | 5 |  |
| **5** | **Dự kiến kết quả và bàn luận được trình bày hợp lý** | **5** |  |
| **6** | **Dự kiến chia sẻ thông tin được nêu cụ thể** | **5** |  |
| **7** | **Hình thức trình bày đề cương** *(không lỗi chính tả, bảng biểu, lề, phông chữ, từ viết tắt, đánh số trang được trình bày đúng qui định).* | **10** |  |
| **Tổng số điểm** | | **100** |  |

**Nhận xét và kết luận** *(ghi rõ các nhận xét và kết luận “THÔNG QUA” hoặc “KHÔNG THÔNG QUA”*

……………………………………………………………………………..…………

…………………..……………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………

………………………………………………………………………………..………

Ngày ........ tháng ......... năm 20....

**Người chấm**

**Khung chấm trình bày đề cương đánh giá**

Họ và tên các học viên: ................................................................................................

Lớp: ..............................................................................................................................

Tên đề tài: .....................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Người chấm: .................................................................................................................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Tiêu chuẩn đánh giá***  *(cho điểm chẵn từ 0 đến mức tối đa qui định trong khung điểm)* | ***Khung điểm*** | ***Điểm chấm*** |
| **1** | **Giới thiệu và đặt vấn đề** | **15** |  |
| - Đặt vấn đề ngắn gọn, dễ hiểu | 5 |  |
| - Mô tả tóm tắt chương trình/ dự án/ dịch vụ y tế được tiến hành đánh giá | 5 |  |
| - Lý do tiến hành đánh giá được trình bày một cách thuyết phục | 5 |  |
| **2** | **Nội dung của đề cương** | **45** |  |
| - Khung đánh giá rõ ràng và hợp lý | 5 |  |
| - Các mục tiêu đánh giá hợp lý | 5 |  |
| - Loại thiết kế và đối tượng đánh giá được trình bày hợp lý | 5 |  |
| - Phương pháp chọn mẫu rõ ràng, khoa học, phù hợp với mục tiêu đánh giá, kế hoạch thu thập số liệu rõ ràng và khả thi. | 10 |  |
| - Các chỉ số đánh giá, biến số trình bày rõ ràng | 10 |  |
| - Có kế hoạch tiến hành phân tích, bàn luận rõ ràng, hợp lý | 5 |  |
| - Đề tài có ý nghĩa thực tiễn | 5 |  |
| **Kỹ năng trình bày** | **10** |  |
| **3** | - Trình bày rõ ràng, dễ hiểu | 4 |  |
| - Tốc độ trình bày các phần báo cáo hợp lý, đúng thời gian | 4 |  |
| - Chữ viết, bảng biểu, hình chiếu rõ ràng, dễ nhìn | 2 |  |
| **Trả lời tốt câu hỏi của hội đồng** | **30** |  |
| **4** | **Tổng số** | **100** |  |
|  | |  |  |

**Nhận xét và kết luận***: (ghi rõ các nhận xét và kết luận “THÔNG QUA” hoặc “KHÔNG THÔNG QUA”*

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

Ngày ........ tháng ......... năm 20....

**Người chấm**

**Khung chấm quyển đề cương dự án**

Họ và tên các học viên: ................................................................................................

Lớp: ..............................................................................................................................

Tên dự án: .....................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Người chấm: .................................................................................................................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chuẩn đánh giá**  *(Cho điểm chẵn, từ 0 đến mức tối đa qui định trong khung điểm)* | **Khung điểm** | **Điểm chấm** |
| **1** | **Thông tin khái quát về dự án rõ ràng, đầy đủ** *(tên dự án; thời gian, địa điểm thực hiện; cơ quan chủ trì; tổ chức tài trợ; nguồn kinh phí ...)* | **5** |  |
| **2** | **Bối cảnh và sự cần thiết của dự án** | **15** |  |
| - Giải thích rõ được cơ sở để hình thành dự án | 4 |  |
| - Mô tả ngắn gọn tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế… của địa phương nơi thực hiện dự án | 3 |  |
| - Mô tả được vấn đề được chọn để tiến hành dự án một cách cụ thể *(lý do chọn; lợi ích khi vấn đề được giải quyết; sự phù hợp về mặt chính sách của ngành/địa phương/nhà tài trợ; tính khả thi...)* | 8 |  |
| **3** | **Cây vấn đề rõ ràng, hợp lý, đảm bảo tính logic** | **10** |  |
| **4** | **Khung logic** | **20** |  |
| Các cấp độ của mục tiêu *(mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, kết quả mong đợi, hoạt động...)* rõ ràng, phù hợp | 8 |  |
| Các chỉ số logic với các cấp độ của mục tiêu, có phương tiện xác minh rõ ràng | 7 |  |
| Các giả định hợp lý | 5 |  |
| **5** | **Bảng kế hoạch hoạt động chi tiết, đầy đủ** *(các hoạt động thích hợp nhằm đạt được mục tiêu; sắp xếp logic; phân bổ thời gian hợp lý; kinh phí phù hợp)* | **10** |  |
| Các hoạt động được xác định nhằm đạt được kết quả mong đợi và mục tiêu | 6 |  |
| Sắp xếp hoạt động theo trình tự thời gian hợp lý | 4 |  |
| **6** | **Nguồn lực cho dự án hợp lý** *(kinh phí hoạt động, trang thiết bị, nhân lực, v..v…)* | **10** |  |
| **7** | **Bảng phân tích các bên liên quan chi tiết, đầy đủ thông tin** | **10** |  |
| **8** | **Phương án tổ chức thực hiện dự án rõ ràng, hợp lý** | **10** |  |
| **9** | **Phân tích các hiệu quả kinh tế, xã hội của dự án đầy đủ, thuyết phục** | **5** |  |
| **10** | **Hình thức trình bày báo cáo rõ ràng, không có lỗi chính tả** | **5** |  |
| **Tổng số điểm** | | **100** |  |

**Nhận xét và kết luận***: (ghi rõ các nhận xét và kết luận “THÔNG QUA” hoặc “KHÔNG THÔNG QUA”*

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

Ngày ........ tháng ......... năm 20....

**Người chấm**

**Khung chấm trình bày đề cương dự án**

Họ và tên các học viên: ................................................................................................

Lớp: ..............................................................................................................................

Tên dự án: .....................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Người chấm: .................................................................................................................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chuẩn đánh giá**  *(Cho điểm chẵn, từ 0 đến mức tối đa qui định trong khung điểm)* | **Khung điểm** | **Điểm chấm** |
| **1** | **Thông tin khái quát về dự án rõ ràng, đầy đủ** *(tên dự án; thời gian, địa điểm thực hiện; cơ quan chủ trì; cơ quan chủ quản; tổ chức tài trợ; nguồn kinh phí ...)* | **5** |  |
| **2** | **Bối cảnh và sự cần thiết của dự án** | **10** |  |
| - Giải thích rõ được cơ sở để hình thành dự án | 3 |  |
| - Mô tả ngắn gọn tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế …của địa phương nơi thực hiện dự án | 3 |  |
| - Mô tả được vấn đề được chọn để tiến hành dự án một cách cụ thể *(lý do chọn; lợi ích khi vấn đề được giải quyết; sự phù hợp về mặt chính sách của ngành/địa phương/nhà tài trợ; tính khả thi...)* | 4 |  |
| **3** | **Mục tiêu dự án rõ ràng, hợp lý, khả thi** | **10** |  |
| **4** | **Các kết quả mong đợi phù hợp với mục tiêu** | **10** |  |
| **5** | **Các nhóm hoạt động chính phù hợp nhằm đạt được mục tiêu và các kết quả mong đợi** | **10** |  |
| **6** | **Các nguồn lực cần thiết cho dự án rõ ràng, hợp lý** | **5** |  |
| **7** | **Phân tích các hiệu quả kinh tế, xã hội của dự án đầy đủ, thuyết phục** | **10** |  |
| **8** | **Kỹ năng trình bày** | **10** |  |
|  | - Trình bày rõ ràng, dễ hiểu | 4 |  |
| - Tốc độ trình bày các phần báo cáo hợp lý, đúng thời gian | 4 |  |
| - Chữ viết, bảng biểu, hình chiếu rõ ràng, dễ nhìn | 2 |  |
| **9** | **Trả lời tốt câu hỏi của hội đồng** | **30** |  |
| **Tổng số điểm** | | **100** |  |

**Nhận xét và kết luận***: (ghi rõ các nhận xét và kết luận “THÔNG QUA” hoặc “KHÔNG THÔNG QUA”*

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

Ngày ........ tháng ......... năm 20....

**Người chấm**